

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “VÀNH ĐAI AN TOÀN PCCC KHO XĂNG DẦU PK95/KHO
190/CỤC XĂNG DẦU/TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT”

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Vành đai an toàn PCCC kho xăng dầu PK95/Kho 190/Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật”
- Địa điểm thực hiện: thôn Thanh Sơn, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
- Tên chủ dự án: Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Vành đai an toàn PCCC kho xăng dầu PK95/Kho 190 có quy mô như sau:

- Đền bù giải phóng mặt bằng.
- Phát quang khoảng 7,4ha diện tích đất rừng (khoảng cách 50m tính từ chân tường rào kho ra phía rừng) để tạo vành đai an toàn.
- Bổ sung: Hệ thống biển báo, cọc tiêu phía ngoài hàng rào.
- Làm hàng rào dây thép gai theo vành đai an toàn, dài khoảng 1.775 m.
- Chôn cọc mốc giới BTCT theo chu vi đường vành đai, tại ranh giới đất của đơn vị và đất rừng, khoảng cách 50m/cọc.

Dự án lập vành đai an toàn kho xăng dầu PK95/Kho 190 khoảng cách 50m tính từ chân tường rào ra phía rừng; xây dựng hàng rào trên phần đất tiếp giáp giữa đất của đơn vị và địa phương nhằm bảo vệ ranh giới, chống tái lấn chiếm, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh cho kho xăng dầu ổn định, lâu dài. Khu đất lập vành đai bao quanh là Kho xăng dầu phân kho 95/Kho 190/Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có diện tích khoảng 7,4ha.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Do dự án chỉ xây dựng hàng rào trên phần đất tiếp giáp giữa đất của đơn vị và địa phương nên dự án không có công nghệ sản xuất khi đi vào vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

Dự án vành đai an toàn kho xăng dầu PK95/Kho 190 có các hạng mục đầu tư

như sau:

TT	Tên hạng mục	Khối lượng	Đơn vị
1	Hàng rào dây thép gai	1775	md
2	Biển báo-cọc mốc	1	HM

I.1. Phát quang rừng tạo vành đai an toàn

- Chặt cây, đào gốc và vận chuyển gỗ, củi: 59 cây thông, đường kính gốc cây 20-25cm; 149 cây thông, đường kính gốc 15-20cm; 242 cây thông, đường kính gốc >30cm. Phát dọn cây bụi, dây leo và vệ sinh, thu gom cây.

I.2. Hàng rào dây thép gai theo vành đai an toàn

- Xây dựng tuyến hàng rào dây thép gai theo vành đai an toàn, dài khoảng 1.775 m.
- Hàng rào cao 2m; cứ 2,5m bỏ một trụ bê tông cốt thép (BTCT) M200 (04 thanh thép Ø10), cột 130x130mm, chôn sâu 0,5m, lưới thép gai 200x200mm.
- Móng trụ BTCT kích thước 500x500mm, sâu 500mm; bê tông móng M200 đá 2x4, lót móng BT đá 4x6 M100, dày 100mm.

I.3. Chôn cọc mốc giới BTCT theo chu vi đường vành đai

- Chôn cọc mốc giới BTCT theo chu vi đường vành đai, tại ranh giới đất của đơn vị và đất rừng. Vị trí mốc chính theo bảng thống kê tọa độ mốc giới, vị trí mốc phụ khoảng cách 50m/cọc chèn giữa các mốc chính. Tổng số cọc khoảng 37 cọc, trong đó:

- + Mốc chính, số lượng 12 cái.
- + Mốc phụ, số lượng: 25 cái.
- Kích thước cột cọc mốc chính 150x150x1900mm; cột cọc mốc phụ 150x150x1400 bằng BTCT đá 1x2 M200.
- Móng bằng BT đá 2x4 M200, kích thước móng 400x400mm, sâu 500mm, lót móng BT đá 4x6 M100, dày 100mm.
- Hoàn thiện cọc mốc:
 - + Thân mốc có khắc chìm số thứ tự và số hiệu mốc; chữ khắc chìm sơn màu đen vào mặt cọc sâu 3mm, chiều rộng nét chữ 15mm, chiều cao chữ 70mm.
 - + Thân mốc được sơn màu trắng – đỏ theo chỉ định.
 - + Trên đỉnh cọc mốc chính có gắn mốc sứ.

I.4. Bổ sung hệ thống biển báo cảnh báo phía ngoài hàng rào

- Lắp đặt 03 biển báo bố trí ba mặt quanh chu vi đường vành đai khu đất.
- Biển báo bằng BTCT, kích thước 800x1000x100mm, viền chỉ biển báo đắp nổi 20x20mm, trong khung viền chỉ sơn đỏ: “Khu vực Quân sự, cấm xâm phạm”; chữ khắc chìm sơn màu đen vào mặt cọc sâu 3mm, chiều rộng nét chữ 15mm, chiều cao chữ 70mm.
- Biển báo được lắp trên 2 trụ bằng BTCT, cao 2,5m (kích thước: đoạn chân đỡ

150x150x1700mm, đoạn lắp biển báo 100x100x800mm).

- Cột biển báo bằng BTCT đá 1x2 M200; móng chôn biển báo kích thước 400x1000mm, sâu 500mm bằng BT đá 2x4 M200, lót móng BT đá 4x6 M100, dày 100mm.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

Các hoạt động của Dự án được xét theo 02 giai đoạn chính:

- Giai đoạn thi công xây dựng:
 - + Hoạt động GPMB
 - + Hoạt động thi công xây dựng hàng rào
- Giai đoạn vận hành

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, các yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án bao gồm:

+ Dự án chiếm dụng khoảng 7,4ha diện tích đang quy hoạch đất rừng phòng hộ tại huyện Sóc Sơn

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.1.1. Tác động môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

2.1.1.1. Các tác động liên quan đến nguồn thải

a. Các tác động do bụi, khí thải

Các nguồn phát sinh bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Bụi phát sinh từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng
- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần khí thải chủ yếu bao gồm: SO₂, NO_x, CO, bụi, THC, VOCs...
- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công có sử dụng nhiên liệu xăng, dầu. Thành phần khí thải chủ yếu bao gồm: SO₂, NO_x, CO, bụi, THC, VOCs...

Đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân tham gia thi công trên công trường trong suốt thời gian xây dựng; môi trường xung quanh Dự án và những người dân sống xung quanh khu vực dự án, đặc biệt là những người dân sống hai bên đường mà những phương tiện vận chuyển đi qua.

Mức độ tác động của bụi và khí thải phát sinh do hoạt động thi công xây dựng đến môi trường không khí là không lớn do hoạt động này chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

b. Tác động do nước thải

Các nguồn tác động tới môi trường do nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: thành phần nước thải sinh hoạt là có hàm lượng chất hữu cơ, vi sinh vật,... nếu không được xử lý sẽ gây ra hiện tượng phú dưỡng, làm tăng độ đục, giảm năng suất sinh học cho nguồn tiếp nhận.

- Nước thải xây dựng: Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công có chứa một lượng lớn chất rắn lơ lửng (đất, cát) có khả năng gây tắc và lắng đọng bùn đất ảnh hưởng đến dòng chảy của lưu vực tiếp nhận.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt công trường xây dựng : nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án sẽ cuốn theo đất, cát, nguyên vật liệu rơi vãi, dầu mỡ rơi rớt xuống hệ thống thoát nước của khu vực. Nếu lượng nước này không được thu gom và xử lý sẽ gây tác động tiêu cực tới nguồn thủy vực tiếp nhận.

c. Tác động do chất thải rắn

Các nguồn tác động tới môi trường do chất thải rắn trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt: do hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường, chủ yếu là chất thải từ thực phẩm (thức ăn dư thừa, vỏ rau quả...). Loại chất thải này dễ bị phân hủy tạo mùi khó chịu nhất là trong điều kiện thời tiết nóng ẩm, tạo ra một số vật chủ trung gian gây bệnh như ruồi, muỗi...

Chất thải rắn phát sinh nếu không có biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn phù hợp sẽ gây tác động đến chất lượng không khí do sự phân hủy chất thải hữu cơ cũng như tác động đến nguồn nước mặt do khi trời mưa sẽ cuốn trôi chất thải xuống các lưu vực xung quanh làm tăng độ đục nguồn nước, cản trở dòng chảy, gây bồi lắng, tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển làm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân thi công, người dân sinh sống gần nguồn nước tiếp nhận.

d. Tác động do chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại chủ yếu bao gồm dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, vỏ hộp sơn,....

Các loại CTNH này nếu không được quản lý, xử lý đúng quy định về quản lý CTNH sẽ là một nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường. Khi dầu mỡ thải không được quản lý hợp lý sẽ theo nước mưa chảy xuống sông. Dầu mỡ rơi xuống sông gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái thủy vực, tôm cá bị nhiễm dầu mỡ thải sẽ ảnh hưởng tới lưới thức ăn khi con người ăn phải các thức ăn này.

2.1.1.2. Các tác động không liên quan đến nguồn thải

a. Tác động tới cuộc sống người dân do bị thu hồi đất

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất của dự án;
- Thu gom cây rừng, phát quang thảm thực vật, giải phóng mặt bằng;
- Mở đường phục vụ thi công;
- Hoạt động của cán bộ, công nhân xây dựng;
- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển;

- Tập kết thiết bị, máy móc và công nhân xây dựng;
- Tập kết nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công công trình;
- Xây dựng đường giao thông trong và ngoài công trường;
- San ủi tạo mặt bằng công trường;

b. Đánh giá tác động của việc chuyển mục đích sử dụng đất

Chuyển mục đích sử dụng khoảng 7,4ha đất để đầu tư xây dựng vành đai. Chủ đầu tư đã có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của cấp có thẩm quyền.

Việc chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ cho dự án sẽ làm phát sinh các tác động sau:

- Bị tác động trực tiếp là người dân có trồng cây trên đất nằm trong diện tích thu hồi thực hiện dự án.

- Việc chuyển mục đích sử dụng đất có thể làm thay đổi cơ cấu kinh tế của khu vực.

- Trong thời gian đầu của quá trình thu hồi đất, GPMB hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt của các hộ dân bị thu hồi đất có thể bị xáo trộn; thay đổi về sinh kế và hoạt động sản xuất so với phương thức sản xuất truyền thống.

- Trong công tác hỗ trợ, bồi thường có thể gây lên các xung đột xã hội và tác động tiêu cực như tranh chấp đất đai, khiếu nại, khiếu kiện, mất an ninh trật tự nông thôn hoặc không bàn giao đất cho dự án dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện dự án.

Các tác động do việc thu hồi đất sẽ nhanh chóng mất đi khi dự án được đầu tư hoàn thiện và quá trình sinh hoạt của người dân đi vào ổn định do vậy tác động do hoạt động này được đánh giá là tạm thời, không đáng kể, nó nhanh chóng mất đi khi.

b. Tác động do tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường như: thiết bị san ủi, đầm nén, máy trộn bê tông, máy đóng cọc... sẽ làm phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân trên công trường, sinh hoạt của người dân tại các khu dân cư lân cận dự án, các công trình xung quanh khu vực Dự án.

c. Tác động tới hệ sinh thái cảnh quan

Trong phạm vi khu vực thực hiện dự án không có danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nên quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của dự án không tác động đến yếu tố này.

Hệ sinh thái khu vực không có các loài động thực vật quý hiếm nên tác động do việc thực hiện quy hoạch đến tài nguyên sinh vật là không đáng kể. Tuy nhiên, việc san ủi sẽ làm thay đổi hẳn hệ sinh thái vốn có của khu vực, việc trồng lại cây xanh sau này sẽ phục hồi lại cảnh quan sinh thái giúp việc cải thiện vi khí hậu của khu vực là rất quan trọng.

d. Các tác động khác không liên quan đến nguồn thải

Các tác động khác không liên quan đến nguồn thải được dự báo bao gồm:

- Tác động đến hệ thống giao thông trong khu vực: Hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng trong giai đoạn thi công có thể gây ảnh hưởng đến đường xá trong khu

vực, gây hỏng đường (sụt lún, vỡ, gãy mặt đường) nếu không có những quy định cụ thể về tải trọng xe.

- Tác động đến an toàn giao thông: Đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, đặc biệt khi các vật chất trên kết hợp với nước mưa chảy tràn gây nên tình trạng trơn trượt. Sự gia tăng các xe chuyên chở vật liệu tại các tuyến đường giao cắt với đường nhựa và đường dân sinh sẵn có làm tăng nguy cơ gây tai nạn giao thông.

- Tác động tới môi trường kinh tế xã hội khu vực
- Tác động tới hệ sinh thái khu vực
- Tác động đến an ninh trật tự của địa phương.
- Tác động tới hoạt động tiêu, thoát nước của khu vực
- Các sự cố: an toàn giao thông, an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố ngập lụt.

2.2.2. Tác động môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

Dự án chỉ xây dựng hàng rào nên dự án không phát sinh chất thải khi đi vào giai đoạn vận hành.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

2.3.1.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường liên quan đến nguồn thải

a. Bụi, khí thải

- Các phương tiện tham gia thi công phải được kiểm định và đảm bảo còn thời hạn sử dụng, không chở quá trọng tải cho phép.
- Che bạt kín thùng xe và buộc chặt tránh rơi vãi cát, sỏi,... và phát tán bụi trong quá trình vận chuyển.
- Bố trí khu rửa lốp xe ra/vào, nước vệ sinh các thiết bị vận tải/máy móc sau mỗi ngày làm việc tại cổng vào mỗi công trường thi công nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán vào không khí.
- Tiến hành phun nước, tưới ẩm công trường đặc biệt tại các khu vực gần khu dân cư. Rửa sạch các tuyến đường vận chuyển xung quanh cổng công trường tránh tình trạng còn bùn đất gây trơn trượt.

- Quét dọn, vệ sinh các tuyến đường khi bị rơi vãi đất cát ra đường.
- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn hiện trường ngay đến đó.

b. Nước thải

- Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, phương tiện máy móc, rửa chân tay được thu gom vào các hố lắng tạm thời để xử lý cặn và bùn lắng trước khi thải ra môi trường.
- Thuê 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt.
- Trên tuyến thoát nước tạm thời sẽ bố trí các hố lắng cặn, sau đó tái sử dụng để tưới sân bãi, đường vận chuyển. Đồng thời, định kỳ nạo vét hố lắng, không để bùn đất,

rác xâm nhập vào đường thoát nước, gây tắc nghẽn, ngập úng khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

c. Chất thải rắn

Tận dụng các loại đất dư do hoạt động đào đắp để san lấp các công trình khác

Thu gom tái sử dụng hoặc bán lại cho các cá nhân hay đơn vị có nhu cầu các loại vật liệu như: gỗ thừa, xà bần...

Bố trí các thùng rác có nắp đậy kín tại các khu vực thi công, lán trại...

Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đem đi xử lý.

Lập nội quy vệ sinh tại các lán trại; tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường.

d. Các giải pháp giảm thiểu tác động do CTNH

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ được thu gom, lưu trữ trong các thùng chứa chuyên dụng và tiến hành dán nhãn chất thải nguy hại theo quy định của về quy định quản lý chất thải nguy hại.

2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường liên quan đến nguồn thải

a. Tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

b. Các công trình, biện pháp khác

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, di dời mồ mả theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng; phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Bố trí mương thoát nước mưa và các hố ga tạm thời tại khu vực thi công trước khi tiến hành thi công xây dựng; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các kênh, mương thoát nước khu vực thi công, đảm bảo không gây ngập úng tại khu vực Dự án.

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý

Chương trình quản lý môi trường được Chủ dự án thực hiện trong suốt quá trình

xây dựng và vận hành dự án. Đối với từng nguồn gây ô nhiễm trong từng giai đoạn, Chủ dự án sẽ có các biện pháp quản lý môi trường tương ứng.

Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ dự án khi ký hợp đồng với các nhà thầu, sẽ có các điều khoản để đảm bảo rằng Nhà thầu sẽ thực thi các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng đã đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Chủ dự án sẽ có nhân viên chuyên trách theo dõi và giám sát trực tiếp trong suốt quá trình thi công xây dựng các hạng mục kết cấu hạ tầng, để đảm bảo rằng những biện pháp giảm thiểu và các yêu cầu giám sát được nêu trong kế hoạch quản lý môi trường sẽ được thực hiện trên thực tế.

2.4.2. Chương trình giám sát

❖ Chương trình giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại cổng ra vào của Dự án
- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian thi công.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi tổng số, SO₂, NO_x, CO.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

❖ Chương trình giám sát nước thải thi công:

Không thực hiện giám sát nước thải thi công do nước thải thi công xây dựng được tuần hoàn tái sử dụng dùng làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công và tuần hoàn rửa bánh xe, máy móc trên công trường..

❖ Chương trình giám sát nước thải sinh hoạt:

Không thực hiện giám sát nước thải sinh hoạt do nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

❖ Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Căn cứ theo khoản 2, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ do đó không đề xuất chương trình quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ đối với nước thải và khí thải từ Dự án.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ dự án các cam kết thực hiện nghiêm túc và chịu sự kiểm tra và giám sát của cơ quan chức năng về hoạt động của dự án về mặt môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường:

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của dự án

đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng kết cấu hạ tầng cũng như trong giai đoạn hoạt động của dự án.

- Tuân thủ cam kết bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai, hoạt động của Dự án.

- Cam kết sẽ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn với đơn vị có chức năng và vận chuyển đến xử lý tập trung theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Có biện pháp kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

- Cam kết đền bù thiệt hại khi xảy ra các rủi ro, sự cố môi trường gây ra cho khu vực.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT và các quy định khác liên quan đến môi trường tại Việt Nam./.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CỤC XĂNG DẦU/TCHCKT



CỤC TRƯỞNG
Thiếu tướng Nguyễn Văn Lực



